

KHẢO SÁT LỖI BIÊN DỊCH THƯỜNG GẶP CỦA SINH VIÊN VIỆT NAM HỌC TIẾNG NHẬT

NGHIÊM HỒNG VÂN¹

Abstract: This article presents the survey results of common translating errors in 388 translations by third-year students participating in a translation course on commercial economics at a university in Hanoi. Based on the content translation error analysis framework, we analyzed students' forward and back translations from Japanese (source language) to Vietnamese (target language) and from Vietnamese (source language) to Japanese (target language). Our analysis pointed out frequent translation errors in terms of grammar and vocabulary, and their causes. Drawing from the results of the analysis, we have proposed pedagogical suggestions to help instructors/lecturers to orient their teaching implementation, to help students minimize errors when practicing translation, thereby improving the overall quality of teaching and learning in these courses.

Keywords: *translation, forward translation, back translation, errors, grammar, vocabulary.*

1. Đặt vấn đề

Ngày nay nhu cầu chuyển mã giữa hai ngôn ngữ tăng với tốc độ đáng kể do nhu cầu giao lưu và phát triển xã hội ngày càng cao, nên có thể nói dịch là một hoạt động có tầm quan trọng trong thế giới hiện đại. Bởi vậy, thời gian gần đây xuất hiện rất nhiều các nghiên cứu của các học giả, chuyên gia dịch thuật, nhà sư phạm... nhằm giải quyết các vấn đề về dịch thuật không chỉ trên cơ sở lí luận khoa học mà cả trên bình diện thực tiễn. Các nghiên cứu đã bàn về khái niệm dịch, quá trình dịch thuật, các thủ pháp dịch, vai trò của phân tích ngôn cảnh trong dịch, vai trò của phân tích ngữ pháp trong dịch, vai trò của phân tích liên kết ngôn bản trong dịch, vai trò của phân tích ngữ dụng trong dịch, các kiểu ngôn bản và các loại hình dịch, tiêu chí đánh giá bản dịch... Trong đó, phải kể đến Jakobson [7], Nida [9], Wilss [11], New Mark [8], Halliday và Hasan [6]... Hoàng Văn Vân [4, tr.87] đã tổng hợp ba thực tế quan trọng về dịch mà các nghiên cứu này đề cập tới như sau: “Thứ nhất là dịch là một hoạt động sống động trong đời sống xã hội và cùng với nó nghiên cứu về dịch thuật cũng không kém phần sống động. Thứ hai là dịch là một quá trình phức tạp, đòi hỏi người nghiên cứu phải tính đến các yếu tố như tác giả của ngôn bản (nói/ viết) ngữ nguồn, ngôn bản ngữ nguồn, độc giả - dịch giả hay người thông dịch viên, ngôn bản ngữ đích và độc giả ngữ đích. Muốn tìm hiểu được quá trình phức tạp này, thông dịch viên được yêu cầu phải có kiến thức không những về ngôn ngữ học mà còn về cả các ngành khoa học có liên quan khác như ngôn ngữ học tâm lí, ngôn ngữ học xã hội, dụng học, lí thuyết thông tin. Thứ ba là đánh giá chất lượng bản dịch là một việc làm hết sức khó khăn và phức tạp, nó phức tạp như chính việc nghiên cứu ngôn ngữ và quá trình dịch thuật”.

¹ TS, Trường Đại học Hà Nội

Dịch thuật nói chung và biên dịch nói riêng thật sự đặt ra nhiều thách thức với người tham gia hoạt động này trên nhiều phương diện khác nhau. Do đó, việc trang bị cho sinh viên các kỹ năng cơ bản trong hoạt động dịch thuật là vô cùng cần thiết. Việc phát hiện và thống kê các lỗi dịch của sinh viên trong quá trình thực hành biên phiên dịch cũng là cơ sở quan trọng cho định hướng giảng dạy nhằm đạt hiệu quả cao hơn cho các học phần biên phiên dịch, đồng thời giúp người học hạn chế sản sinh lỗi để từ đó nâng cao chất lượng bản dịch. Tuy nhiên, trong phạm vi tìm hiểu của tác giả, nghiên cứu các loại lỗi trong hoạt động biên phiên dịch Nhật - Việt (dịch xuôi) và Việt - Nhật (dịch ngược) còn khá khiêm tốn, và chỉ dừng ở một số khóa luận tốt nghiệp của sinh viên một số trường đại học đào tạo chuyên tiếng Nhật. Chính vì lý do đó, tác giả đã thực hiện nghiên cứu này nhằm phân tích và tổng hợp các lỗi sai thường gặp về ngữ pháp và từ vựng trong bài dịch xuôi và ngược của sinh viên. Từ đó, bài viết nêu một số hướng khắc phục cụ thể đối với từng loại lỗi sinh viên mắc phải và định hướng triển khai giảng dạy cho giáo viên nhằm giúp sinh viên tránh mắc các lỗi tương tự.

2. Các tiêu chí đánh giá bản dịch

Trong phạm vi tìm hiểu của tác giả, các nghiên cứu đi trước có thiên hướng phân tích đánh giá bản dịch chú trọng về mặt nội dung hơn là hình thức có thể kể đến đó là Massoud [10], Nguyễn Thị Minh Tâm và các cộng sự [3].

Massoud [10, tr. 19-24] đặt ra các tiêu chí cho một bản dịch tốt như sau: “là một bản dịch dễ hiểu; là một bản dịch gãy gọn và lưu loát; là một bản dịch sử dụng các cụm từ phổ biến hoặc thành ngữ; truyền đạt, đến mức độ nào đó, sự tinh tế của văn bản gốc; có khả năng phân biệt ngôn từ ẩn dụ và ngôn ngữ văn chương; là một bản dịch có thể dựng lại bối cảnh văn hóa/ lịch sử của văn bản gốc; dịch rõ ràng những chữ viết tắt, và các từ, cụm từ phôiếm chỉ, bài hát, và lời ru; là bản dịch truyền tải càng nhiều càng tốt ý nghĩa của văn bản gốc”.

Nguyễn Thị Minh Tâm và các cộng sự [3, tr.90-104] đưa ra 4 tiêu chí đánh giá bản dịch trong một nghiên cứu khảo sát lỗi dịch thuật trong các biển báo bao gồm các vấn đề sau: vấn đề về chính tả, ngữ pháp; vấn đề về lựa chọn từ vựng (từ và cấu trúc); vấn đề về nội dung dịch; ngữ dụng và phong cách ngôn ngữ.

Bên cạnh đó, các nghiên cứu quan tâm đến cả hai tiêu chí nội dung và hình thức khi phân tích, đánh giá bản dịch có thể kể đến là El Zeini (1994) và Hiệp hội dịch thuật Nhật Bản (JTF).

El Zeini [5, xvii] đề xuất một mô hình thực tế để đánh giá chất lượng trong dịch thuật, bao gồm một tập hợp các tiêu chuẩn chính: tiêu chuẩn liên quan đến nội dung và tiêu chuẩn liên quan đến hình thức. Bà hi vọng “dịch giả có thể giảm thiểu được các lỗi hoặc thiệt hại mà các lỗi dịch này mang lại, cũng như loại bỏ được các vấn đề về việc nội dung bản dịch không trong sáng”.

Hiệp hội dịch thuật Nhật Bản (JTF) cũng xây dựng hệ thống yêu cầu trong nghiệp vụ hiệu đính bản dịch để từ đó đánh giá tổng thể bản dịch là tốt hay không tốt như: xác định xem bản dịch có bị dịch sai ý (sai ngữ pháp, sai từ, sai nội dung, sai thông tin...); dịch sót, dịch thiếu hoặc dịch thừa, dịch quá dài dòng; bản dịch có nội dung dễ gây hiểu nhầm, khó hiểu; bản dịch sử dụng sai thuật ngữ chuyên ngành, sai thuật ngữ theo chỉ định của khách hàng hoặc sử dụng thuật ngữ không nhất quán; bản dịch có lỗi về văn phong (lẫn lộn giữa văn nói và văn viết, sử dụng

kính ngữ trong văn bản hành chính thông thường, không thống nhất về văn phong...); bản dịch có lỗi chính tả, lỗi từ đồng âm khác nghĩa (dịch Việt - Nhật); bản dịch có lỗi về hình thức (font chữ, dàn trang, khoảng cách chữ, khoảng cách dòng, bản dịch quá dài hoặc quá ngắn so với bản gốc...), bản dịch sử dụng các định dạng văn bản không chính xác (không phân biệt hoặc chỉnh lại các định dạng con số, ngày tháng năm, tiền tệ, đơn vị đo lường, địa chỉ... cho phù hợp với ngôn ngữ đích bởi các định dạng này không giống nhau giữa các ngôn ngữ)...

Như vậy có thể thấy, đánh giá chất lượng một bản dịch là một việc hoàn toàn không dễ dàng với rất nhiều tiêu chí phải tính đến, nhất là khi phải đánh giá nhiều bản dịch của một văn bản ngữ nguồn (cụ thể là khi chấm các bài kiểm tra dịch của sinh viên) và khi trình độ của những nhóm người đó được cho là “đồng hạng” với nhau. Trong nghiên cứu này, trên cơ sở tổng hợp các đề xuất của các nhà nghiên cứu, các chuyên gia trong lĩnh vực dịch thuật nói trên, tác giả tập trung khảo sát lỗi biên dịch về ngữ pháp và từ vựng của sinh viên. Sau đó, tác giả sẽ làm rõ vấn đề sinh viên có xu hướng mắc phải loại lỗi nào và nội dung cụ thể của các loại lỗi ấy là gì đối với các trường hợp thực hành dịch Nhật - Việt và thực hành dịch Việt - Nhật.

3. Thu thập dữ liệu và phân tích lỗi biên dịch thường gặp của sinh viên

3.1. Thu thập dữ liệu

Dữ liệu thu thập cho nghiên cứu này là 388 bài biên dịch chủ đề kinh tế - thương mại từ tiếng Nhật sang tiếng Việt và ngược lại của sinh viên cuối năm thứ 3 chuyên ngành Ngôn ngữ Nhật của một trường đại học ở Hà Nội; trong đó bài biên dịch Nhật - Việt là 197 bài, bài biên dịch Việt - Nhật là 191 bài. Giáo trình của học phần này được thiết kế gồm 20 bài, gồm 4 bài về lý thuyết dịch, 8 bài thực hành dịch xuôi và 8 bài thực hành dịch ngược. Phần thực hành dịch xuôi và ngược được thiết kế để bổ trợ cho nhau trên 2 nguyên tắc: 1) nội dung và bố cục tương đồng; 2) phần thực hành dịch xuôi sẽ là bước đệm để bổ sung và giúp người học củng cố kiến thức ngôn ngữ, tự tin viết/ dịch một câu tiếng Nhật đúng, từ đó xóa bỏ nỗi khiếm sợ khi phải dịch ngược. Các bài dịch của sinh viên được thực hiện trên máy tính và gửi cho giáo viên 02 ngày trước khi giờ học diễn ra.

Phương pháp nghiên cứu chính là phương pháp định tính, được sử dụng theo cách: thu thập lỗi dịch, phân tích lỗi dịch và nhóm các lỗi thường gặp trong các bài tập thực hành dịch xuôi và ngược của sinh viên. Các bài dịch của sinh viên chúng tôi đưa ra làm ví dụ minh họa có thể tồn tại nhiều lỗi trong cùng một bản dịch. Tuy nhiên, để tránh tản mạn, chúng tôi chỉ tập trung vào dạng lỗi đang được phân tích.

3.2. Lỗi dịch Nhật - Việt

Từ việc phân tích 197 bài tập dịch xuôi của sinh viên, chúng tôi nhận diện và phân loại các lỗi ngữ pháp thường thấy khi thực hành dịch xuôi của sinh viên là: lỗi không xác định được cấu trúc câu, lỗi nhầm nghĩa cấu trúc, lỗi không xác định được chủ ngữ/ chủ thể của câu/ mệnh đề và lỗi từ vựng thường thấy khi thực hành dịch xuôi của sinh viên là: lỗi chọn từ không phù hợp, lỗi lạm dụng từ Hán Việt, lỗi lặp từ.

3.2.1. Lỗi ngữ pháp

Đối với loại lỗi ngữ pháp, sinh viên thường không xác định được cấu trúc câu dẫn đến việc đặt sai thứ tự từ, cụm từ trong chuyển dịch; nhầm lẫn ý nghĩa của các cấu trúc ngữ pháp và

không xác định được/ xác định sai chủ ngữ, chủ thể của câu hoặc mệnh đề nên bản dịch của sinh viên bị sai lệch thông tin.

3.2.1.1. Lỗi không xác định được cấu trúc câu

Văn bản nguồn (1): ベトナム国内における広範な物流網を持つ Phu Thai 社のインフラと、ファミリーマートのコンビニエンスストア運営ノウハウ、そして伊藤忠商事の調達力などを結集し、VFM を設立することにより、ベトナム国内でのファミリーマート店の展開加速やフランチャイズ展開はもとより、ベトナムの消費者に対して、新しい消費スタイルや楽しみの提案も行い、ベトナムの流通業全体の発展、近代化に寄与することも期待される。

Bản dịch (1-1): *Mạng lưới tiêu dùng nội địa của Việt Nam bao gồm sức mạnh cơ sở hạ tầng của Phú Thái và sự phân phối của ITOCHU Corporation, công ty kết nối các cửa hàng tiện lợi siêu thị dành cho trẻ em, sẽ được kết hợp để đẩy nhanh VFM và phát triển nhượng quyền thương mại, cũng như người tiêu dùng Việt Nam và là thứ cần có đối với thương nhân Việt Nam, và có những thứ không thể hiện đại hóa được.*

Trong bản dịch (1-1), sinh viên đã không xác định được cấu trúc khung của câu là 「A と B、そして C を結集し、D を設立することにより、E はもとより、F も～、G も期待される。(Việc thành lập D trên cơ sở phát huy thế mạnh của A, B và C hứa hẹn không chỉ mang lại E mà còn mang lại cả F và G)」 nên dường như sinh viên chỉ tập trung vào việc dịch từng từ, cụm từ theo thứ tự xuất hiện trong văn bản nguồn dẫn đến bản dịch lủng củng, không truyền tải đúng thông điệp.

Bản dịch tham khảo: *Việc thành lập VFM trên cơ sở phát huy thế mạnh của các bên như thế mạnh về mạng lưới phân phối rộng khắp tại Việt Nam của công ty Phú Thái, thế mạnh về kinh nghiệm vận hành chuỗi cửa hàng tiện lợi của FamilyMart và thế mạnh về khả năng cung ứng hàng hóa của ITOCHU sẽ hứa hẹn không chỉ đẩy nhanh việc phát triển chuỗi các cửa hàng tiện lợi cũng như sang nhượng quyền kinh doanh tại Việt Nam mà còn hướng người tiêu dùng Việt Nam đến với những giá trị tiêu dùng và cách thức hưởng thụ mới, từ đó góp phần vào sự phát triển và hiện đại hóa toàn bộ ngành phân phối hàng hóa tại Việt Nam.*

3.2.1.2. Lỗi nhầm nghĩa cấu trúc

Văn bản nguồn (2): 日本製品はアメリカに多く輸出される一方で、日本の市場は様々な規制によって外国製品から守られており、アメリカが日本向けの輸出を大きく伸ばす事は困難であったため、日米貿易摩擦が起こった。

Bản dịch (2-1): *Ngược lại so với các mặt hàng của Nhật Bản được xuất khẩu sang thị trường Mỹ với số lượng lớn thì tại thị trường Nhật Bản tùy theo quy mô đa dạng của các loại mặt hàng, việc xuất khẩu của Mỹ sang Nhật gặp phải nhiều khó khăn gây ra tình trạng chiến tranh thương mại Nhật - Mỹ.*

Trong bản dịch (2-1), sinh viên đã xác định sai ý nghĩa của cấu trúc ngữ pháp 「によって」. Cấu trúc này có các ý nghĩa là “chỉ sự thay đổi hoặc khác biệt khi đối tượng nói đến khác nhau (phụ thuộc vào/ tùy theo...)”, “chỉ phương tiện, cách thức” và “chỉ nguyên nhân, lí do”. Trong

văn bản nguồn, cấu trúc này mang ý nghĩa “*chỉ phương tiện, cách thức*” nhưng sinh viên đã nhầm lẫn với ý nghĩa “*chỉ sự thay đổi hoặc khác biệt khi đối tượng nói đến khác nhau*”.

Bản dịch tham khảo: *Nhật Bản một mặt xuất khẩu một lượng lớn hàng hóa sang Mỹ, một mặt lại bảo vệ thị trường trong nước khỏi hàng hóa nước ngoài bởi rất nhiều quy định khiến Mỹ gặp khó khăn trong việc mở rộng hơn nữa xuất khẩu sang Nhật. Điều đó dẫn đến cuộc cạnh tranh thương mại Nhật - Mỹ.*

3.2.1.3. Lỗi không xác định được/ xác định sai chủ ngữ/ chủ thể

Văn bản nguồn (3): 同調査は、海外事業に実績のある日本の製造業企業の海外事業展開の現況や課題、今後の展望を把握する目的で 1989 年から実施しており、今回で 32 回目となる。

Bản dịch (3-1): *Cuộc khảo sát được thực hiện từ năm 1989 với mục đích nắm bắt hiện trạng và các vấn đề phát triển kinh doanh ở nước ngoài của các công ty sản xuất Nhật Bản ở nước ngoài đạt nhiều thành tích kinh doanh, và đây là lần thứ 32 đạt được điều đó.*

Bản dịch của sinh viên trong ví dụ này đã xác định sai chủ ngữ của mệnh đề 「今回で 32 回目となる」. Chủ ngữ của mệnh đề này vẫn là “cuộc khảo sát”, không phải là “các công ty sản xuất Nhật Bản đạt được nhiều thành tích kinh doanh và lần thứ 32 đạt được như vậy”.

Bản dịch tham khảo: *Cuộc khảo sát này được thực hiện từ năm 1989 nhằm mục đích nắm bắt hiện trạng và các vấn đề mà các công ty sản xuất Nhật Bản gặp phải khi phát triển kinh doanh ở nước ngoài cũng như triển vọng trong tương lai của họ. Đây là cuộc khảo sát thứ 32 tính đến năm nay.*

3.2.2. Lỗi từ vựng

Đối với loại lỗi từ vựng, sinh viên thường dịch sai nghĩa của từ hoặc cụm từ do không nắm được hoặc không tra cứu được đúng nghĩa của từ, cũng như không có khả năng phán đoán sắc thái biểu cảm của từ dựa theo văn cảnh của toàn câu hoặc đoạn văn. Hai lỗi từ vựng nữa thường thấy trong các bài tập dịch xuôi của sinh viên là lạm dụng âm Hán Việt và lạm dụng trực dịch dẫn đến lặp từ.

3.2.2.1. Lỗi chọn từ không phù hợp

Văn bản nguồn (4): 飛騨牛の特徴は、網目のようにきめのこまかい霜降りと、鮮やかなピンクの肉色です。

Bản dịch (4-1): *Đặc điểm của thịt bò Hida là có vân mịn như tấm lưới và màu thịt hồng tươi.*

Bản dịch (4-2): *Thịt bò Hida có đặc trưng là miếng thịt màu hồng và mọng nước.*

Không khó để nhận ra các lỗi chọn từ để dịch trong hai bản dịch (4-1) và (4-2) của sinh viên khi miêu tả miếng thịt bò thơm ngon. Đó là sinh viên quá bám sát từ của văn bản gốc dẫn đến trực dịch là “*thịt có vân mịn như tấm lưới*” hoặc “*miếng thịt mọng nước*”.

Bản dịch tham khảo: *Đặc điểm của thịt bò Hida là có những vân mỡ trắng phân bố xen kẽ giữa các thớ thịt hồng tươi với tỉ lệ tương đồng.*

3.2.2.2. Lỗi lạm dụng từ Hán Việt

Văn bản nguồn (5): イオンモールは、中国と東南アジアの海外事業を拡大する。前期（2019年2月期）で中国19、東南アジア8の計27施設を運営しているが、26年2月期を最終年度とする中長期構想ではそれぞれ35の計70施設の体制にする。

Bản dịch (5-1): *Aeon mall sẽ mở rộng sự nghiệp kinh doanh ở nước ngoài tại Trung Quốc và Đông Nam Á. Trong nhiệm kỳ trước (tháng 2.2019), chúng tôi đã vận hành tổng cộng 27 cơ sở, 19 cơ sở tại Trung Quốc và 8 cơ sở ở Đông Nam Á, nhưng trong kế hoạch trung và trường kỳ với năm cuối cùng kết thúc vào tháng 2.20142, chúng tôi sẽ có tổng cộng 70 cơ sở mỗi nơi là 35.*

Bản dịch (5-1) của sinh viên mắc các lỗi lạm dụng từ Hán Việt như đã gạch chân. Cụ thể sinh viên đã dùng nguyên si âm Hán Việt của từ 「事業」 là “sự nghiệp” để dịch trong khi từ này có nghĩa là “*lĩnh vực hoạt động, lĩnh vực kinh doanh*”. Ngoài ra, dường như sinh viên cũng không nắm được 「期」 kết hợp với các chữ Hán khác trong tiếng Nhật để tạo nên các từ có ý nghĩa khác nhau như “*một kì học, một nhiệm kì công tác, một kì hạn, một kì thống kê...*”. Trong văn bản nguồn (5) xuất hiện từ 「前期」 và 「中長期構想」 thì 「期」 có nghĩa là “*một chu kì thống kê, chu kì kế hoạch*”. Tuy nhiên, sinh viên đã không xác định được nên đã lạm dụng âm Hán Việt để dịch dẫn đến có phương án dịch chưa phù hợp.

Bản dịch tham khảo: *Tập đoàn Aeon sẽ mở rộng hoạt động kinh doanh ở nước ngoài tại Trung Quốc và Đông Nam Á. Trong kì hạn trước kết thúc vào tháng 2.2019, tập đoàn đã mở tổng cộng 27 trung tâm thương mại tại Trung Quốc và Đông Nam Á, trong đó Trung Quốc là 19 và Đông Nam Á là 8. Trong kế hoạch trung hạn và dài hạn của mình, Aeon đặt mục tiêu sẽ tăng số lượng trung tâm thương mại của mình tại 2 nơi này lên con số 70 vào tháng 2.2026 và Trung Quốc và Đông Nam Á, mỗi nơi sẽ có 35 trung tâm thương mại của Aeon.*

3.2.2.3. Lỗi lặp từ

Văn bản nguồn (6): イオンモールは、イオングループの中核企業としてディベロッパー事業を担い、ショッピングセンター(SC)の開発・運営に携わっている。アセアンにおいては、インドネシア、ベトナム、カンボジアの3ヶ国でこれまでに8モールを展開。

Bản dịch (6-1): *AEON Mall, với tư cách là công ty cốt lõi của Tập đoàn AEON, tham gia vào việc phát triển và vận hành các trung tâm mua sắm (SC) với tư cách là một doanh nghiệp phát triển. Trong khu vực Châu Á, AEON Mall đã phát triển tới tám trung tâm thương mại cho đến nay tại Indonesia, Việt Nam và Campuchia.*

Bản dịch tham khảo: *Aeon Mall là doanh nghiệp chủ chốt của Tập đoàn AEON, đảm nhận nhiệm vụ phát triển các dự án bất động sản nên hiện Aeon Mall đang vận hành các Trung tâm thương mại. Hiện nay, Aeon Mall đã mở tới 8 Trung tâm thương mại tại 3 quốc gia ở Đông Nam Á là Indonesia, Việt Nam và Campuchia.*

3.3. Lỗi dịch Việt - Nhật

Từ việc phân tích 191 bài tập dịch ngược của sinh viên, tác giả nhận diện và phân loại các lỗi ngữ pháp thường thấy khi thực hành dịch ngược của sinh viên là: lỗi không xác định được

² Trích nguyên bản dịch của sinh viên

cấu trúc câu, lỗi sử dụng sai trợ từ, lỗi nhầm lẫn tính từ và phó từ, lỗi chia thời/ thể động từ và lỗi từ vựng thường thấy khi thực hành dịch ngược cũng giống như khi thực hành dịch xuôi của sinh viên là: lỗi chọn từ không phù hợp, lỗi lạm dụng từ Hán Việt, lỗi lặp từ.

3.3.1. Lỗi ngữ pháp

3.3.1.1. Lỗi không xác định được cấu trúc câu

Văn bản nguồn (7): *Nhằm giúp doanh nghiệp Việt Nam có cơ hội tìm hiểu, thu hút đầu tư và hợp tác kinh doanh với các đối tác Nhật Bản, phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam vừa tổ chức Diễn đàn kinh tế Việt Nam - Nhật Bản nhân chuyến thăm và tìm cơ hội kinh doanh tại Việt Nam của đoàn hơn 40 doanh nghiệp Nhật Bản đến từ vùng Kansai.*

Bản dịch (7-1): ベトナム企業が学び、投資を呼び込み、日本のパートナーと協力する機会を得るのを助けるために、ベトナム商工会議所はちょうど経済フォーラムを開催しました。訪問の際に、ビジネスチャンスを探しています。ベトナムでは、関西地域からの 40 以上の日本企業の代表団。

Trong bản dịch (7-1), sinh viên đã không xác định được cấu trúc khung của cả câu là “*Nhân dịp/ nhân cơ hội..., A đã tiến hành/ làm... nhằm mục đích...*” nên không chọn được cấu trúc câu phù hợp trong tiếng Nhật là 「～の際、A は～をするために、～をした。」 dẫn đến bản dịch của sinh viên là 2 câu lủng củng và vẫn chưa đủ ý, không đúng ngữ pháp và có thể nói là chưa truyền tải được đúng nội dung của văn bản gốc.

Bản dịch tham khảo: ベトナムにおける経営機会調査を目的とした関西企業 40 社の訪問の際、日本パートナーとの接触／日本パートナー理解、投資誘致及び経営連携／協力のチャンスを与えるために、ベトナム商工会議所はこの程ベトナム・日本経済フォーラムを開催した／行った。

3.3.1.2. Lỗi sử dụng sai trợ từ

Trợ từ là một phạm trù ngữ pháp khá khó đối với người nước ngoài học tiếng Nhật nói chung và người Việt Nam học tiếng Nhật nói riêng. Minh chứng cho thấy rõ là hầu như với bản dịch Việt – Nhật nào của sinh viên cũng đều mắc phải lỗi sử dụng sai trợ từ dù các bài dịch ở các tuần sau có quan sát thấy số lượng lỗi sai trợ từ đã giảm so với các tuần đầu. Trong ví dụ minh họa dưới đây, các lỗi sử dụng sai trợ từ đã được tác giả gạch chân trong bản dịch của sinh viên.

Văn bản nguồn (8): *Trong số 80 doanh nghiệp Nhật Bản sang thăm và tìm hiểu cơ hội đầu tư, hợp tác kinh doanh tại Việt Nam lần này chủ yếu là các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực: sản xuất, chế tạo, thương mại, tư vấn, tiếp nhận nhân lực...*

Bản dịch (8-1): 今回ベトナムで投資とビジネス協力の機会に訪れ、探求して、主に生産、製造、貿易、コンサルティング、人材の受け入れなどの分野に事業を行っている企業 80 の日本企業です。

Bản dịch tham khảo: 今回のベトナムにおける投資と経営連携の機会を調べに来た／訪問した日本企業 80 社の中で、生産、製造、貿易、コンサルティング、人材の受け入れなどといった分野で活躍している企業がほとんどである／が多い。

3.3.1.3. Lỗi nhầm lẫn tính từ và phó từ

Văn bản nguồn (9): *Mặt hàng đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu năm 2020 là điện thoại và linh kiện với giá trị xuất khẩu lớn nhất đạt 51,1 tỉ USD (giảm 0,4% so với năm trước)*

Bản dịch (9-1): 2020 年の輸出売上高に大きい貢献しているのは、511 億米ドルのスマートフォンと部品（前年比 0.4%減）で第 1 位でした。

Trong bản dịch (9-1), sinh viên đã mắc một lỗi ngữ pháp là 「大きい貢献している」. Nếu muốn để 「大きい」 là trạng từ bổ nghĩa cho động từ 「貢献」 thì phải sửa là 「大きく貢献している」. Ngoài ra, văn bản nguồn (9) đặt trong văn cảnh là một phần nội dung của một bài báo tổng kết về tình hình xuất nhập khẩu của Việt Nam năm 2020 nên thực tế ở bước tái cấu trúc câu hoặc văn bản khi dịch sẽ thấy có rất nhiều từ và/ hoặc cụm từ có thể lược bỏ để tránh lặp từ nhưng dường như sinh viên đã bỏ qua bước này. Văn bản nguồn (9) có thể viết lại ngắn gọn là “Đứng thứ nhất về xuất khẩu là nhóm hàng điện thoại và linh kiện với giá trị đạt được là...”

Bản dịch tham khảo: 輸出では 1 位が電話機・同部品で 511 億 8,393 万ドル（前年比 0,4%減）となった。

3.3.1.4. Lỗi chia thời / thể động từ

Văn bản nguồn (10): Ông Peter Nguyễn, CEO của Công ty TNHH Vòng Xanh, nói với VnExpress: “Dịch covid bùng phát kéo theo lệnh giãn cách xã hội đã giúp doanh số của công ty tăng đột biến từ khoảng tháng 4 năm ngoái đến nay. Tuy nhiên, từ 3 - 4 năm trước, chúng tôi đã thấy triển vọng về lượng người sử dụng xe đạp sẽ gia tăng nên đã triển khai mở chuỗi cửa hàng là vậy”.

Bản dịch (10-1): Vòng Xanh の CEO である Peter Nguyen 氏は、VnExpress に次のように語っている：「昨年 4 月頃から現在に至るまで劇的に増加しましたが、3～4 年前から自転車利用者の増加が見込まれたため、ドアチェーンを開設しました。

Bản dịch (10-1) cũng mắc tới 3 lỗi chia sai động từ. Việc trả lời phỏng vấn đã chấm dứt nên động từ 「語る」 phải được chia ở thời quá khứ là 「語った」. Ngoài ra, các động từ 「増加する」「開設する」 phải được chia ở dạng 「V てきた」 vì miêu tả sự kiện/ sự việc xảy ra từ trước cho tới thời điểm hiện tại.

Bản dịch tham khảo: 「新型コロナの流行とソーシャルディスタンスの制限が始まった昨年 4 月ごろから売り上げが急に伸び出したが、3～4 年前から自転車の利用が増える兆しを感じていたため、チェーン店を展開してきた」とボンサイン社(Vong Xanh)のピーター・グエン最高経営責任者(CEO)は VnExpress に語った。

3.3.2. Lỗi từ vựng

Cũng giống như khi thực hành dịch xuôi, khi thực hành dịch ngược sinh viên cũng thường mắc 3 lỗi từ vựng là: chọn từ không phù hợp, lạm dụng từ Hán Việt và lặp từ.

3.3.2.1. Lỗi chọn từ không phù hợp

Văn bản nguồn (11): Công ty Becamex là một doanh nghiệp nhà nước có gần 40 năm kinh nghiệm, đã trở thành một doanh nghiệp dẫn đầu tại Bình Dương với các thành tựu lớn trong các lĩnh vực sản xuất chế biến, xuất nhập khẩu, xây dựng dân dụng giao thông...

Bản dịch (11-1): ベカメックスは 40 年近くの経験を持つ国営企業であり、製造、加工、輸出入、建築の分野で大きな成果を上げ、ビンズオンの大手企業になりました。

Bản dịch (11-1): BecamexCompany は、国営企業であり、40 年近くの経験を持って、製造、加工、輸出入、建造の分野で大きな成果を遂げ、BinhDuong の大手企業になった。

Trong tiếng Nhật, các từ 「土木」、「建造」、「建設」、「建築」 đều có thể được dịch sang tiếng Việt là “xây dựng” nhưng phạm vi sử dụng không giống nhau. Cụ thể, 「土木」 để chỉ việc xây dựng các công trình giao thông như đường xá, cầu cống, đê điều...; 「建造」 để chỉ việc xây dựng các công trình to lớn như tòa nhà, tòa tháp, hoặc đóng tàu thủy hay các chiến hạm...; 「建築」 để chỉ việc xây dựng tòa nhà nói chung còn 「建設」 là từ có phạm vi sử dụng rộng hơn cả, vừa chỉ việc xây dựng công trình dân dụng (bệnh viện, trường học, tòa nhà văn phòng...) vừa chỉ việc xây dựng các công trình giao thông (hệ thống đường bộ, hầm, cầu...). Có lẽ do sinh viên cũng chưa nắm được bản chất của cụm từ “xây dựng dân dụng giao thông” trong tiếng Việt nên dẫn đến lựa chọn sai từ để dịch.

Bản dịch tham khảo: 40 年近くの道のりを歩んできた国有企業であるベカメックスは製造加工、輸出入、建設などの分野において実績をもっており、ビンズオン省のトップ会社として評価を受けている。

3.3.3.2. Lỗi lạm dụng từ Hán Việt

Văn bản nguồn (12): Phát biểu tại Hội nghị Xúc tiến Đầu tư - Hà Nội 2020, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã khuyến khích Hà Nội cải thiện hơn nữa môi trường đầu tư, và tham gia vào chuỗi cung ứng của thế giới để trở thành thành phố trọng điểm của khu vực Châu Á.

Bản dịch (12-1): 2020 年のハノイ投資促進会議で、グエン・スアン・フック首相は、ハノイが投資環境をさらに改善し、世界のサプライチェーンに参加して、アジア地域からの重点都市になることを奨励しました。

Bản dịch của sinh viên đã phiên âm hoàn toàn từ Hán Việt “thành phố trọng điểm” sang từ Hán Nhật 「重点都市」 mà từ này không tồn tại trong tiếng Nhật. “Thành phố trọng điểm” được dịch sang tiếng Nhật là 「中核／中心都市」.

Bản dịch tham khảo: Hanoi2020-投資促進セミナー」において、ハノイ市がアジア地域の中核／中心都市になるには、投資環境を改善し、世界のサプライチェーンに参加しようとフック首相からの説明があった。

3.3.3.3. Lỗi lặp từ

Văn bản nguồn (13): Năm 2020 có 31 mặt hàng đạt **kim ngạch xuất khẩu** trên 1 tỉ USD, trong đó, 24 mặt hàng có **kim ngạch xuất khẩu** trên 2 tỉ USD, 9 mặt hàng có **kim ngạch** trên 5 tỉ USD và 6 mặt hàng có **kim ngạch** trên 10 tỉ USD.

Bản dịch (13-1): 2020 年には、輸出売上高が 10 億米ドルを超える 31 品目があり、そのうち 24 品目の輸出売上高が 20 億米ドルを超え、9 品目の輸出売上高が 50 億米ドルを超え、6 品目の輸出売上高が 10 億米ドルを超えています。

Tiếng Nhật có một đặc trưng là sẽ lược bỏ hết các yếu tố có thể hiểu được nhờ văn cảnh để tránh lặp đi lặp lại một từ/ cụm từ trong câu hay trong những câu liền nhau. Lí do là để giúp cho câu văn hoặc đoạn văn không bị rối về mặt cấu trúc ngữ pháp, lủng củng về nghĩa và chứa các yếu tố thừa thãi không cần thiết. Khi thực hành dịch, người dịch cần lưu ý đến đặc trưng này để tinh lược những yếu tố thừa thãi như vậy đi. Tuy nhiên, ở bản dịch (13-1) sinh viên đã không làm được điều đó, các lỗi lặp từ trong bản dịch đã được gạch chân.

Bản dịch tham khảo: 主要品目別をみると、2020 年には、輸出額が 10 億米ドルを超える輸出品の数は 31 品目、(そのうち)、20 億米ドルを超えるのは 24 品目、50 億米ドルを超えるのは 9 品目、10 億米ドルを超えるのは 6 品目となった。

3.4. Thống kê lỗi biên dịch của sinh viên

Chúng tôi thống kê tỉ lệ sinh viên mắc các lỗi biên dịch về ngữ pháp và từ vựng trong các tuần học như trình bày ở bảng 1 và bảng 2.

Bảng 1. Thống kê lỗi biên dịch Nhật - Việt của sinh viên

TT	Tên lỗi	Tuần 1 (38 bài)	Tuần 2 (37 bài)	Tuần 3 (41 bài)	Tuần 4 (42 bài)	Tuần 5 (39 bài)
	Lỗi ngữ pháp					
1	Không xác định được cấu trúc câu	22/38 (57.9%)	26/37 (70.2%)	17/41 (41.4%)	14/42 (33.3%)	12/39 (30.8%)
2	Nhầm nghĩa cấu trúc	7/38 (18.4%)	5/37 (13.5%)	5/41 (12.2%)	9/42 (21.4%)	4/39 (10.3%)
3	Không xác định được/ xác định sai chủ ngữ/ chủ thể	38/38 (100%)	35/37 (94.6%)	36/41 (87.8%)	29/42 (69%)	19/39 (48.7%)
	Lỗi từ vựng					
1	Lỗi chọn từ không phù hợp (về ý nghĩa và/ hoặc sắc thái biểu đạt)	28/38 (73.7%)	19/37 (51.4%)	19/41 (46.3%)	21/42 (50%)	16/39 (41%)
2	Lỗi lạm dụng từ Hán Việt	16/38 (42.1%)	11/37 (29.7%)	13/41 (31.7%)	15/42 (35.7%)	15/39 (38.5%)
3	Lỗi lặp từ	5/38 (13.2%)	5/37 (13.5%)	6/41 (14.6%)	0	1/39 (2.5%)

Bảng 2. Thống kê lỗi biên dịch Việt - Nhật của sinh viên

TT	Tên lỗi	Tuần 1 (36 bài)	Tuần 2 (37 bài)	Tuần 3 (40 bài)	Tuần 4 (40 bài)	Tuần 5 (38 bài)
	Lỗi ngữ pháp					
1	Không xác định được cấu trúc câu	34/36 (94.4%)	31/37 (83.8%)	27/40 (67.5%)	29/40 (72.5%)	23/38 (60.5%)
2	Sai trợ từ	33/36 (91.7%)	37/37 (100%)	26/40 (65%)	32/40 (80%)	17/38 (44.7%)
3	Nhầm lẫn tính từ và phó từ	9/36 (25%)	9/37 (24.3%)	5/40 (12.5%)	4/40 (10%)	4/38 (10.5%)
4	Lỗi chia thời, thể động từ	36/36 (100%)	17/37 (45.9%)	23/40 (57.5%)	27/40 (67.5%)	14/38 (36.8%)
	Lỗi từ vựng					
1	Lỗi chọn từ không phù hợp (về ý nghĩa và/ hoặc sắc thái biểu đạt)	36/36 (100%)	37/37 (100%)	39/40 (97.5%)	35/40 (87.5%)	36/38 (94.7%)
2	Lỗi lạm dụng từ Hán Việt	29/36 (80.6%)	25/37 (67.6%)	15/40 (37.5%)	18/40 (45%)	16/38 (42.1%)
3	Lỗi lặp từ	29/36 (80.6%)	27/37 (73%)	24/40 (60%)	19/40 (47.5%)	19/38 (50%)

Từ hai bảng thống kê trên có thể nhận thấy một số điểm như sau:

Trong nghiên cứu này, chúng tôi chỉ tập trung thống kê số lượng sinh viên mắc từng loại lỗi ở từng tuần mà không thống kê số lượng từng loại lỗi của từng sinh viên trong từng bài và từng tuần. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy dường như sinh viên đã dần nhận thức và có sự lưu ý hơn trong các bản dịch tiếp theo của mình sau 05 tuần được giáo viên cũng như các bạn cùng học tham gia góp ý, hướng dẫn chỉnh sửa bài dịch;

Sinh viên có vẻ lúng túng trong việc phân tích và lựa chọn được cấu trúc câu phù hợp để dịch khi thực hành dịch ngược hơn là dịch xuôi. Ngoài ra, tỉ lệ mắc các lỗi ngữ pháp khác (dù loại lỗi đối với mỗi hình thức dịch là khác nhau) và tỉ lệ mắc các lỗi từ vựng khi thực hành dịch ngược của sinh viên xét về tổng thể cao hơn hẳn so với khi thực hành dịch xuôi. Kết quả này cũng phản ánh đúng thực tế là hoạt động dịch ngược vốn được cho là khó hơn so với hoạt động dịch xuôi;

Sinh viên mắc các lỗi từ vựng tương tự nhau khi thực hành dịch xuôi và ngược; đó là lỗi chọn từ không phù hợp (về ý nghĩa và/ hoặc sắc thái biểu đạt), lỗi lạm dụng từ Hán Việt và lỗi lặp từ. Tuy nhiên, kết quả thống kê cho thấy tỉ lệ sinh viên mắc các lỗi từ vựng này khi thực hành dịch ngược cao hơn hẳn khi thực hành dịch xuôi;

Lỗi ngữ pháp sinh viên thường mắc phải khi thực hành dịch xuôi và ngược là lỗi không xác định được cấu trúc câu. Lỗi ngữ pháp điển hình khi thực hành dịch xuôi là không xác định được /

xác định sai chủ ngữ/ chủ thể của câu và nhầm nghĩa cấu trúc câu. Lỗi ngữ pháp điển hình khi thực hành dịch ngược là sai trợ từ, lỗi chia thời, thể động từ và nhầm lẫn tính từ, phó từ.

Ngoài thống kê và các ví dụ minh họa như trên, qua khảo sát, chúng tôi còn phát hiện một số lỗi khác xuất hiện trong bài dịch của sinh viên như: lỗi diễn đạt, lỗi văn phong (nhầm lẫn phong cách ngôn ngữ hoặc văn phong nói và viết), lỗi trong cách phiên âm tên cá nhân và / hoặc tổ chức của Nhật hoặc nước ngoài (đã được phiên sang chữ Katakana của Nhật) sang chữ La tinh hoặc phiên âm tên cá nhân và/ hoặc tổ chức của Việt Nam hoặc nước ngoài sang chữ Katakana; sai thông tin về số liệu, số lượng, ngày tháng... Tuy nhiên, chúng tôi không đưa các lỗi này vào thống kê bởi chúng nằm ngoài phạm vi của nghiên cứu này và sẽ được bàn đến trong các nghiên cứu khác trong thời gian tới.

4. Kết luận và đề xuất

Từ việc nghiên cứu phân tích bài thực hành dịch xuôi và ngược của sinh viên, chúng tôi đã nhận diện được một số dạng lỗi cơ bản thường xuyên lặp lại trong phần biên dịch của sinh viên. Để khắc phục các lỗi này, chúng tôi xin đưa ra một số đề xuất như sau:

Củng cố kiến thức ngữ pháp cho sinh viên, đặc biệt lưu ý đến cách dùng của các trợ từ, việc chia thời, thể của động từ; hướng dẫn sinh viên cách phân tích thành phần câu, tái cấu trúc câu, phân biệt các ý nghĩa khác nhau của cùng một cấu trúc câu để lựa chọn cấu trúc câu phù hợp nhất khi dịch; nhấn mạnh những điểm khác biệt về mặt cấu trúc có thể gây ảnh hưởng trong quá trình dịch, đòi hỏi phải cải biến dịch (ví dụ như, cấu trúc bị động trong tiếng Nhật với các tương đương mang hình thức chủ động trong tiếng Việt...);

Củng cố kiến thức từ vựng cho sinh viên, lưu ý sự đa nghĩa của từ vựng và ảnh hưởng của ngữ cảnh trong việc làm thay đổi nghĩa của từ, lưu ý trong từ Hán Nhật hiện đại có rất nhiều từ không tương ứng về nghĩa với từ Hán Việt phổ dụng trong tiếng Việt và ngược lại để tránh mắc lỗi dựa vào âm Hán Việt và nghĩa của từng âm Hán để đoán nghĩa dẫn đến hiểu sai nghĩa từ...; hướng dẫn sinh viên cách sử dụng các công cụ để tự mình biết cách tra cứu và tìm được từ phù hợp để dịch; hướng dẫn sinh viên biết tập hợp và hệ thống lại để dần tiến tới tự xây dựng cho mình ngân hàng các thuật ngữ trong các lĩnh vực nhất định để nâng cao hiểu biết của sinh viên về thuật ngữ chuyên ngành cũng như giúp sinh viên sử dụng chính xác thuật ngữ.

Khuyến khích sinh viên đọc nhiều các tài liệu sách vở, nghe nhiều nguồn thông tin từ nhiều kênh và tham gia các hoạt động trao đổi về nhiều chủ đề trong thực tế để không chỉ nâng cao kiến thức nền mà còn giúp gia tăng sự hiểu biết về văn phong, về các cấu trúc câu, các từ vựng thường xuyên được sử dụng trong các lĩnh vực cụ thể;

Khuyến khích sinh viên phát triển các kỹ năng liên quan đến biên dịch như kỹ năng đọc, kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng phân tích văn bản;

Hướng dẫn và khuyến khích sinh viên vận dụng linh hoạt các thủ pháp dịch để tránh các lỗi lặp từ, lặp cấu trúc, trực dịch, các câu trong văn bản thiếu tính liên kết, rời rạc hoặc hoặc rối rắm về cấu trúc, lủng củng về nội dung và thừa nhiều yếu tố không cần thiết;

Áp dụng các bài tập phân tích lỗi hay hình thức kiểm tra chéo để sinh viên rèn kỹ năng dịch thông qua quá trình nhận diện lỗi, phân tích và thảo luận hướng dịch thích hợp;

Khởi xướng và duy trì các cuộc thảo luận nhóm để sinh viên có cơ hội được tiếp cận và chủ động trao đổi các phương án dịch, qua đó học hỏi lẫn nhau và cùng nhau đưa ra phương án dịch tốt nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Đỗ Thúy Hằng, *Khảo sát lỗi biên dịch của sinh viên năm thứ ba trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Quốc gia Hà Nội*, Tạp chí Nghiên cứu nước ngoài, Tập 34, Số 1, tr 80-90, 2018.
2. Nguyễn Hải Hà, Chu Thị Huyền Mi, Trần Thị Bích Ngọc, *Các lỗi thường gặp trong bài dịch của sinh viên: nghiên cứu trường hợp tại Khoa Sư phạm tiếng Anh, Đại học Ngoại ngữ, ĐH Quốc gia Hà Nội*, TC Ngôn ngữ và đời sống, Số 7 (237), tr 52-58, 2015.
3. Nguyễn Thị Minh Tâm, Nguyễn Diệu Hồng, Trần Thị Long, *Khảo sát thực trạng sử dụng tiếng Anh trong các biển hướng dẫn du lịch tại một số điểm du lịch ở Miền Bắc Việt Nam*, Nghiên cứu Nước ngoài, 33(2), tr. 90-104, 2017.
4. Hoàng Văn Vân, *Nghiên cứu dịch thuật*, Nxb KHXH, 2005.

Tiếng Anh

5. El Zeini, N. T., *Criteria for the Evaluation of Translation: A Pragma-stylistic approach (Unpublished doctoral dissertation)*, Faculty of Arts, Cairo University, 1994.
6. Halliday, M. A. K., & Hasan, R., *Language, Text and Context: Aspects of Language in Social – Semiotic Perspective*, Victoria 3217: Deakin University, 1989.
7. Jakobson, R., *On Linguistic Aspects of Translation*, (In) Readings in Translation Theory, Chesterman, A.(ed). Helsinki: Suomalainen, 1959.
8. Newmark, P., *A textbook of Translation*, Prentice Hall, London, 1988.
9. Nida, E., *A framework for the Analysis and Evaluation of Theories of Translation*, (In). Translation: Application and Research, Brislin, R.W.(Ed). tr44-91, 1976.
10. Massoud, M. F., *Translate to Communicate, A Guide for Translators*, David C. Cook Foundation, New York, 1988.
11. Wills, W., *The Science of Translation*, Gunter Narr Verlag Tübingen, Germany, 1982.

Tiếng Nhật

12. 一般社団法人 日本翻訳連盟 (JTF) JTF 翻訳品質評価外語ライン, 2018.